

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 16/02/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Trí.

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký
Tòa án nhân dân C, thành phố Cần Thơ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân C, thành phố Cần Thơ tham gia
phiên tòa:* Ông **Đông Việt Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân C, thành phố Cần
Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 147/2021/TLST-HS ngày 30 tháng
12 năm 2021.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 24
tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh năm: 1974.

Thường trú: Phường T, C, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Phường T, C, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Buôn bán.

Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không;
Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Độ, sinh năm: 1946 (chết) và bà Dương Thị Nụ,
sinh năm: 1945 (sống); Anh chị em ruột: có 02, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ
nhất sinh năm 1972; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh
năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2020 cho
đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Thái Thị LA**, sinh năm: 1985 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ:, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1956 (Vắng mặt).

Địa chỉ:, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Nguyễn Thu V**, sinh năm: 1977 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: xã GX, huyện P, thành phố Cần Thơ.

- **Trần Văn T**, sinh năm: 1973 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ:, phường AT, quận B, thành phố Cần Thơ.

- **Bùi Văn C**, sinh năm: 1998 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ:, Phường T, C, thành phố Cần Thơ.

- **Lê Văn TR**, sinh năm: 1973 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ:, Phường T, C, thành phố Cần Thơ.

- **Bùi Thị P**, sinh năm: 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ:, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

- **Nguyễn Văn V**, sinh năm: 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ:phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/12/2019 lực lượng Phòng Cảnh sát Kinh tế - C an thành phố Cần Thơ lần lượt tiến hành kiểm tra hành chính xe ô tô tải biển số 65C – 027.40 do ông Lê Văn TR làm chủ đang đậu phía trước nhà của bà M phát hiện thu giữ nhiều gói trà đã đóng gói thành phẩm có dấu hiệu bị làm giả. Nên tiếp tục tiến hành khám nơi cất giấu tang vật phương tiện vi phạm hành chính tại nhà số 22B3, khu vực Thạnh Thuận, Phường T, C, thành phố Cần Thơ của bà Nguyễn Thị M; nhà không số (cạnh nhà số 602), tiếp giáp đường A1, khu vực Thạnh Lợi, Phường T của bà Lê Thị T Huyền cho bà Nguyễn Thị M thuê; kho chứa hàng của hộ kinh doanh Thái Thị LA, tổ 11, ấp T, xã T, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, tiếp tục thu giữ nhiều tài liệu, vật chứng liên quan đến hành vi sản xuất trà giả của Nguyễn Thị M, cụ thể:

- Thu giữ khi kiểm tra xe ô tô tải biển số 65C – 027.40: 01 (một) giấy phép lái xe số AU276145; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015923; 01 (một) xe ô tô tải biển số 65C - 027.40; 03 (ba) bao (47 kg) chứa 2.154 gói trà thành phẩm nhãn hiệu Ngọc Trang, loại chim Én B’Lao, khối lượng 70g/01 gói (Ngọc Trang vàng).

- Thu giữ khi khám theo thủ tục hành chính tại nhà số 22B3, khu vực Thạnh Thuận, Phường T, C, thành phố Cần Thơ: 03 (ba) bao trà thành phẩm chứa 1809 gói trà thành phẩm các loại (trong đó có: 1.440 gói trà nhãn hiệu hương Ngọc Trang I nhãn hiệu Chim Én - Trà B'LAO loại móc câu, khối lượng 70g/01 gói (Ngọc Trang vàng); 312 gói trà nhãn hiệu Bảo Tâm – Trà xanh hương lài, khối lượng 70g/01 gói; 38 gói trà nhãn hiệu Bảo Tín, khối lượng 72g/01 gói; 19 gói trà nhãn hiệu Long Phụng – Trà đặc biệt, trà ướp hương lài, khối lượng 100g/ 01 gói); 27,5 kg bao bì Thiên Hương số 9 loại lớn; 50 kg bao bì Thiên Hương số 9 loại nhỏ; 12,7 kg bao bì trà Bảo Tâm loại 70g; 18,5 kg bao bì trà Ngọc Trang màu vàng loại 70g; 25 kg bao bì trà Ngọc Trang màu vàng loại 420g; 7,9 kg bao bì trà Bảo Tâm loại 350g; 04 kg bao bì trà Long Phụng loại 100g; 0,75 kg bao bì trà Ngọc Trang màu xanh lá loại 70g; 13 kg túi ny-lông trà Thiên Hương số 9 màu xanh; 23,5 kg túi ny-lông trà hương Ngọc Trang 1 màu trắng hiệu chim Én; 6,3 kg túi ny-lông trà hương Ngọc Trang 1 màu xanh lá cây hiệu Chim Én Trà B'LAO; 0,5 kg túi nilon trà Long Phụng màu vàng số 0; 1,2 kg túi ny-lông trà Long Phụng hương lài màu xanh dương; 9,5 kg túi ny-lông trà Bảo Tâm màu trắng; 03 (ba) cuộn sổ; 01 (một) máy đóng date.

- Thu giữ khi khám theo thủ tục hành chính tại nhà không số (cạnh nhà số 602), tiếp giáp đường A1, khu vực Thạnh Lợi, Phường T của bà Lê Thị T Huyền cho bà Nguyễn Thị M thuê: 07 (bảy) bao trà nguyên liệu trọng lượng 279 kg; 01 (một) cái máy ép bao bì nhỏ; 01 (một) cái máy ép bao bì lớn; 01 (một) cái cân đồng hồ loại 02 kg; 01 (một) cân đồng hồ loại 30 kg; 05 kg dây ny-lông; 117 cái bao tải không.

- Thu giữ khi theo thủ tục hành chính đối với hộ kinh doanh Thái Thị LA (tổ 11, ấp T, xã T, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long) 07 (bảy) bao chứa 4.740 gói trà Ngọc Trang xanh (301 kg); 04 (bốn) bao chứa 2.460 gói trà Ngọc Trang vàng (160 kg).

Như vậy, tổng số trà thành phẩm thu giữ là: 11.163 gói các loại (gồm: 6.054 gói trà Ngọc Trang vàng; 4.740 gói trà Ngọc Trang xanh; 312 gói trà nhãn hiệu Bảo Tâm; 38 gói trà nhãn hiệu Bảo Tín; 19 gói trà nhãn hiệu Long Phụng).

Kết luận giám định số: 07/KLGD-PC09(TL) ngày 19/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

- Bản in trên 05 (năm) bao bì cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 (bao bì màu vàng in nội dung: “Trà hương Ngọc Trang 1, nhãn hiệu chim én Trà B'Lao”) so với bản in trên bao bì các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một bản in in ra.

- Bản in trên 05 (năm) bao bì cần giám định ký hiệu từ A6 đến A10 (bao bì màu xanh in nội dung: “Trà hương Ngọc Trang 1, nhãn hiệu chim én Trà Sâm Dứa”) so với bản in trên bao bì các mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 không phải do cùng một bản in in ra.

Kết luận giám định số: 36/KLGD-PC09(TL) ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Bản in trên 02 (hai) bao bì mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 (bao bì in nhãn hiệu “BẢO TÂM – TRÀ XANH HUƠNG LÀI” cơ sở in Trà bảo Tâm: 1019 Trần Phú – thành phố Bảo Lộc – tỉnh Lâm Đồng (mặt trong có 01 chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị M)) so với so với bản in trên 02 bao bì mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một bản in in ra.

Kết luận giám định số: 37/KLGD-PC09(TL) ngày 05/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Bản in trên 02 (hai) bao bì mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 (bao bì in nhãn hiệu “Trà BẢO TÍN” sản xuất tại: nhà máy trà Bảo Tín 82/26, Nguyễn Tri Phương, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (mặt sau có 01 chữ ký ghi tên Nguyễn Thị M) so với bản in trên 02 bao bì mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một bản in in ra.

Kết luận giám định số: 35/KLGD-PC09(TL) ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Bản in trên 02 (hai) bao bì mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 (bao bì in nhãn hiệu “TRÀ LONG PHỤNG - TRÀ ƯỚP HUƠNG LÀI” sản xuất tại cơ sở trà Long Phụng 208 Lê Thị Bạch Cát, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh (mặt trong có 01 chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị M) so với bản in trên 02 bao bì mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một bản in in ra.

Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số: NH171-20TC.TP/KLGD ngày 05/6/2020 của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học và Công nghệ kết luận:

1. Sản phẩm trà hương gắn dấu hiệu “NGỌC TRANG TRÀ B’Lao và hình” – như thể hiện tại Mẫu 1 – là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm trà ướp hương thuộc Nhóm 30 theo GCNĐKNH số 60913 của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Trang 1 (theo Điều 213.2 Luật SHTT).

2. Sản phẩm trà hương gắn dấu hiệu “NGỌC TRANG TRÀ SÂM DỨA và hình” – như thể hiện tại Mẫu 2 – là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm trà ướp hương thuộc Nhóm 30 theo GCNĐKNH số 61193 của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Trang 1 (theo Điều 213.2 Luật SHTT).

Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số: NH173-20TC.TP/KLGD ngày 05/6/2020 của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học và Công nghệ kết luận: Sản phẩm trà xanh hương lái gắn dấu hiệu “BẢO TÂM và hình” – như thể hiện tại Mẫu vật – là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm trà ướp hương các loại thuộc Nhóm 30 theo GCNĐKNH số 54045 của Cơ sở trà Bảo Tâm (theo Điều 213.2 Luật SHTT). (BL 382 – 390).

Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số: NH174-20TC.TP/KLGD ngày 05/6/2020 của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học và Công nghệ kết luận: Sản phẩm trà sen gắn dấu hiệu “BẢO TÍN và hình” – như thể hiện tại Mẫu vật – là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm trà (chè) thuộc Nhóm 30 theo GCNĐKNH số 208952 của Công ty TNHH trà Bảo Tín (theo Điều 213.2 Luật SHTT).

Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số: NH172-20TC.TP/KLGD ngày 05/6/2020 của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học và Công nghệ kết luận: Sản phẩm trà ướp hương lái gắn dấu hiệu “LONG PHỤNG và hình” – như thể hiện tại Mẫu vật – là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm chè (trà) thuộc Nhóm 30 theo GCNĐKNH số 130898 của Cơ sở Long Phụng (theo Điều 213.2 Luật SHTT).

Tại thông báo kết quả giám định số: 0050/N.20/TĐ ngày 15/5/2020 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 đều có kết quả xác định: Mẫu giám định (04 gói trà thành phẩm hiệu Bảo Tâm) có 02 chỉ tiêu cơ bản không phù hợp tiêu chuẩn (tiêu chuẩn quốc gia về chè xanh và tiêu chuẩn cơ sở Trà xanh hương lái do Cơ sở trà Bảo Tâm công bố).

Tại thông báo kết quả giám định số: 0051a/N.20/TĐ ngày 15/5/2020 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 đều có kết quả xác định: mẫu giám định (Trà hương Ngọc Trang 1 màu xanh) có 03 chỉ tiêu cơ bản không phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và thông tin ghi nhãn trên bao bì của mẫu giám định.

Tại thông báo kết quả giám định số: 0051b/N.20/TĐ ngày 15/5/2020 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 đều có kết quả xác định: mẫu giám định (Trà hương Ngọc Trang 1 màu vàng) có 02 chỉ tiêu không phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và thông tin ghi nhãn trên bao bì của mẫu giám định.

Tại thông báo kết quả giám định số: 0052/N.20/TĐ ngày 15/5/2020 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 đều có kết quả xác định: mẫu giám định (trà LONG PHỤNG TRÀ ĐẶC BIỆT) có 01 chỉ tiêu không phù

hợp với chỉ tiêu sản phẩm trà đặc biệt của Hộ kinh doanh Long Phụng; không phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia; không phù hợp với thông tin ghi nhãn trên bao bì của mẫu giám định.

Tại thông báo kết quả giám định số: 0053/N.20/TĐ ngày 15/5/2020 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 đều có kết quả xác định: mẫu giám định (Trà Bảo Tín) có 02 chỉ tiêu không phù hợp với tiêu chuẩn sản phẩm trà Bảo Tín của Công ty TNHH Trà Bảo Tín, không phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị M thừa nhận toàn bộ số trà đã đóng gói thành phẩm bị thu giữ là do M làm giả nhằm mục đích bán lại cho người khác. Cụ thể, Nguyễn Thị M làm nghề buôn bán trà trong quá trình buôn bán do thấy các mặt hàng trà Ngọc Trang, Bảo Tín, Bảo Tâm và Long Phụng dễ bán nên nảy sinh ý định làm giả nhãn hiệu các loại trà này để bán nhằm mục đích thu lợi. Nên vào tháng 5 năm 2019 Nguyễn Thị M liên hệ với người tên Ngọt để mua bao bì giả nhãn hiệu trà Ngọc Trang vàng, trà Ngọc Trang xanh, trà Long Phụng, trà Bảo Tâm, trà Bảo Tín và các thiết bị để đóng gói trà (máy ép bao bì; máy đóng date) về cất giấu tại căn nhà không số (cạnh nhà số 602), tiếp giáp đường A1, khu vực Thạnh Lợi, Phường T mà M đã thuê trước đó của bà Lê Thị T Huyền. Sau đó thuê Nguyễn Thu V đến phụ giúp M tiến hành lấy trà nguyên liệu (trà xá) mà M đã mua tại cơ sở trà Long Hoa (do Nguyễn Văn V và Bùi Thị P làm chủ) để vào các bao bì những nhãn trà được làm giả, sau đó sử dụng máy ép bao bì và máy đóng date để tiến hành đóng gói thành phẩm và thuê xe ô tô tải biển số 65C – 027.40 do Lê Văn Trung làm chủ vận chuyển đi bán cho người khác.

Đến thời điểm bị phát hiện thì Nguyễn Thị M đã bán trà giả do mình sản xuất cho bà Thái Thị LA 02 (hai) lần, số lượng 2.880 gói trà giả Ngọc Trang vàng và 5.040 gói trà giả Ngọc Trang xanh với tổng số tiền là 33.360.000đ (Ba mươi ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng), bà LA sau khi mua trà từ Nguyễn Thị M đã bán lại cho người khác 420 gói trà giả Ngọc Trang vàng, 300 gói trà giả Ngọc Trang xanh. Số tiền thu lợi từ việc bán trà giả cho bà LA là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kết luận định giá tài sản số: 27/TCKH-HĐĐG ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự C, thành phố Cần Thơ kết luận:

- 6.054 gói trà hương Ngọc Trang loại móc câu - nhãn hiệu chim én – Trà B’Lao (Ngọc Trang vàng) có giá: 13.052.424đ (Mười ba triệu không trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

- 4.740 gói trà hương Ngọc Trang loại móc câu – nhãn hiệu chim én – Trà Sâm Dứa (Ngọc Trang xanh) có giá 9.489.480đ (Chín triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

- 312 gói trà xanh hương lái Bảo Tâm có giá 1.560.000đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- 38 gói trà nhãn hiệu Bảo Tín số 11 có giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- 19 gói trà nhãn hiệu Long Phụng có giá 332.500đ (Ba trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Giá trị thực hàng hóa định giá được là 24.685.204đ (Hai mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm lẻ bốn đồng). Như vậy tổng giá trị hàng giả tương đương với giá trị hàng thật mà Nguyễn Thị M đã sản xuất là 26.191.324đ (Hai mươi sáu triệu một trăm chín mươi một nghìn ba trăm hai mươi bốn đồng).

Tại cáo trạng số: 71/CT – VKS - CR ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân C đã truy tố Nguyễn Thị M về tội “*Sản xuất hàng giả là thực phẩm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội “*Sản xuất hàng giả là thực phẩm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 5 Điều 193 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Thị M từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo M số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 6.039 gói trà Ngọc Trang 1, nhãn hiệu chim én Trà B’Lao (Ngọc Trang vàng, loại 70g/gói); 4.725 gói trà hương Ngọc Trang 1, nhãn hiệu chim Én Trà sâm Dứa (Ngọc Trang xanh, loại 70g/gói); 297 gói trà hương lái Bảo Tâm (loại 70g/gói); 23 gói trà Bảo Tín 11 (loại 72g/gói); 04 gói trà Long Phụng (loại 100g/gói); 27,5 kg bao bì Thiên Hương số 9 loại lớn; 50 kg bao bì Thiên Hương số 9 loại nhỏ; 12,7 kg bao bì trà Bảo Tâm loại 70g; 18,5 kg bao bì trà Ngọc Trang màu vàng loại 70g; 25 kg bao bì trà Ngọc Trang màu vàng loại 420g; 7,9 kg bao bì trà Bảo Tâm loại 350g; 04 kg bao bì trà Long Phụng loại 100g; 0,75 kg bao bì trà Ngọc Trang màu xanh lá loại 70g; 13 kg túi ny-lông trà Thiên Hương số 9 màu xanh; 23,5 kg túi ny-lông trà hương Ngọc Trang 1 màu trắng hiệu chim Én; 6,3 kg túi ny-lông trà hương Ngọc Trang 1 màu xanh lá cây hiệu chim Én Trà B’Lao; 0,5 kg túi ny-lông trà Long Phụng

màu vàng số 0; 1,2 kg túi ny-lông trà Long Phụng hương lá màu xanh dương; 9,5 kg túi ny-lông trà Bảo Tâm màu trắng; 279 kg trà nguyên liệu; 05 kg dây ny-lông và 117 cái bao tải không, do liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo M.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 (một) máy đóng date; 01 (một) cái cân đồng hồ loại 30 kg; 01 (một) máy ép nhiệt, nhãn hiệu Tân T và 01 (một) máy ép nhiệt không nhãn hiệu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bản thân Nguyễn Thị M không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2019 đến ngày 19/12/2019 Nguyễn Thị M thấy các mặt hàng trà Ngọc Trang, Bảo Tín, Bảo Tâm và Long Phụng dễ bán nên nảy sinh ý định làm giả nhãn hiệu các loại trà này để bán nhằm mục đích thu lợi. Nên vào tháng 5 năm 2019 Nguyễn Thị M liên hệ với người tên Ngọt (chưa rõ nhân thân và địa chỉ) để mua bao bì giả nhãn hiệu trà Ngọc Trang vàng, trà Ngọc Trang xanh, trà Long Phụng, trà Bảo Tâm, trà Bảo Tín và các thiết bị để đóng gói trà (máy ép bao bì; máy đóng date) về cất giấu tại căn nhà không số (cạnh nhà số 602, tiếp giáp đường A1, khu vực Thạnh Lợi, Phường T) mà M đã thuê trước đó của bà Lê Thị T Huyền. Sau đó thuê Nguyễn Thu V đến phụ giúp M tiến hành lấy trà nguyên liệu (trà xá) mà M đã mua tại cơ sở trà Long Hoa (do Nguyễn Văn V và Bùi Thị P làm chủ) để vào các bao bì những nhãn trà được làm giả, sau đó sử dụng máy ép bao bì và máy đóng date để tiến hành đóng gói thành phẩm và thuê xe ô tô tải biển số 65C – 027.40 do Lê Văn TR làm chủ vận chuyển đi bán cho người khác.

Đến thời điểm bị phát hiện ngày 19/12/2019 lực lượng Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an thành phố Cần Thơ tiến hành khám xét phương tiện, nơi ở tại nhà số 22B3 khu vực Thạnh Thuận, Phường T, C, thành phố Cần Thơ; nhà trọ không số (cạnh nhà số 602), tiếp giáp đường A1, khu vực Thạnh Lợi, Phường T, C, thành phố Cần Thơ (mà M thuê của chị Lê Thị T Huyền) và kho chứa hàng của hộ kinh doanh Thái Thị LA (ngụ tổ 11, ấp T, xã T, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long) đã thu giữ 11.163 gói trà các loại, gồm 6.054 gói trà Ngọc Trang vàng,

4.740 gói trà Ngọc Trang xanh, 312 gói trà nhãn hiệu Bảo Tâm, 38 gói trà nhãn hiệu Bảo Tín và 19 gói trà nhãn hiệu Long Phụng.

Tại kết luận giám định số: NH171-20TC/KLGD ngày 05/6/2020; số: NH173-20TC/KLGD ngày 05/6/2020; Số: NH174-20TC/KLGD ngày 05/6/2020 và số: NH172-20TC/KLGD ngày 05/6/2020 của Viện Khoa học Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ kết luận các sản phẩm trà gắn nhãn hiệu “Ngọc Trang trà B’Lao”, “Ngọc Trang trà Sâm dứa”, “Bảo Tâm”, “Bảo Tín”, “Long Phụng”, được thu giữ của Nguyễn Thị M là hàng hóa giả mạo được bảo hộ sản phẩm được đăng ký theo quy định. Trong giai đoạn điều tra Nguyễn Thị M thừa nhận toàn bộ sản phẩm trà đóng gói mà lực lượng chức năng thu giữ là do M làm giả nhằm mục đích bán để kiếm lời.

Đến thời điểm bị phát hiện, Nguyễn Thị M đã bán được cho Thái Thị LA 02 (hai) lần tổng cộng là 7.920 gói trà, gồm 2.880 gói trà Ngọc Trang Vàng và 5.040 gói trà Ngọc Trang Xanh. Theo Kết luận giám định số: 27/TCKH-HĐĐG ngày 10/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự C, thành phố Cần Thơ kết luận: tổng 11.163 gói trà có giá trị định giá được là 24.685.204đ (Hai mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm lẻ bốn đồng), như vậy tổng giá trị hàng giả mà Nguyễn Thị M sản xuất tương đương với giá trị hàng hóa thật sản xuất là 26.191.324đ (Hai mươi sáu triệu một trăm chín mươi một nghìn ba trăm hai mươi bốn đồng), số tiền thu lợi bất chính từ việc sản xuất hàng giả của Nguyễn Thị M là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Thị M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với nội dung Cáo Trạng, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án.

Xét thấy, Nguyễn Thị M đã có hành vi sản xuất hàng giả là thực phẩm là các sản phẩm trà gắn nhãn hiệu “Ngọc Trang trà B’Lao”, “Ngọc Trang trà Sâm dứa”, “Bảo Tâm”, “Bảo Tín”, “Long Phụng” đã được đăng ký bảo hộ, nhằm thu lợi bất chính cho bản thân, tổng hàng giả mà Nguyễn Thị M sản xuất tương đương với giá trị hàng hóa thật sản xuất là 26.191.324đ (Hai mươi sáu triệu một trăm chín mươi một nghìn ba trăm hai mươi bốn đồng), số tiền thu lợi bất chính từ việc sản xuất hàng giả của Nguyễn Thị M là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), theo quy định tại khoản 20 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm năm 2010 thì trà là thực phẩm. Hành vi này của Nguyễn Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội

“Sản xuất hàng giả là thực phẩm”, cho nên Viện kiểm sát nhân dân C truy tố bị cáo về tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm” được quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của Nhà nước, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu nhãn hiệu hàng hóa đã được đăng ký bảo hộ và được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe của người tiêu dùng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực nhận thức biết rõ hành vi sản xuất hàng hóa giả là vi phạm pháp luật, nhưng không lo làm ăn chân chính để tạo ra của cải, thu nhập để nuôi sống bản thân, trong khi bản thân bị cáo không có đăng ký kinh doanh, không được sự ủy quyền hoặc đồng ý của các doanh nghiệp chủ sở hữu hàng hóa thật. Ngược lại chỉ vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài sử dụng cho mục đích cá nhân, bất chấp pháp luật bị cáo đã thực hiện hành vi sản xuất hàng hóa là trà giả các thương hiệu có uy tín đã được đăng ký bảo hộ sản xuất theo quy định, bị cáo đã mua nguyên liệu là trà xá, và các phương tiện, vật tư, thuê mướn người lao động sản xuất hàng giả nhằm bán ra thị trường cho người tiêu dùng để thu lợi bất chính cho bản thân, ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe của người tiêu dùng. Cho nên, Hội đồng xét xử nghĩ nên cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục, cải tạo bản thân tốt hơn và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tuy N, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước như: bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị Thái Thị LA, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ xem xét chấp nhận.

Ngoài ra, cần áp dụng phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo M theo quy định.

Đối với người tên Ngọt do không rõ nhân thân, lai lịch đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an C, tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn V và Bùi Thị P (là chủ Cơ sở trà Long Hoa) là người bán trà nguyên liệu và trà thành phẩm cho Nguyễn Thị M bán lại cho người

khác. Việc M sử dụng trà nguyên liệu để sản xuất trà giả thì V và P không biết nên không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Thu V được M thuê đóng gói trà và trả tiền công mỗi ngày 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), bản thân bà V không biết chữ, không biết công việc được bà M thuê làm là hành vi sản xuất hàng giả. Lê Văn TR là người lái xe chở hàng thuê cho M để hưởng tiền công, không liên quan đến hành vi sản xuất trà giả của Nguyễn Thị M. Trần Văn T được M nhờ đi cùng tài xế Lê Văn TR để giao hàng (bên trong là trà giả) cho Thái Thị LA và nhận tiền hàng dùm M, bản thân không hưởng lợi và không biết hàng hóa đi giao là trà giả do M sản xuất. Bùi Văn Công là con ruột ở cùng nhà với M tại địa chỉ số 22B3, khu vực Thạnh Thuận, Phường T, C, thành phố Cần Thơ nhưng không tham gia và biết M sản xuất hàng giả, cho nên chưa đủ cơ sở xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định đối với Nguyễn Thu V, Lê Văn TR, Trần Văn T và Bùi Văn Công.

Đối với Thái Thị LA khi mua trà từ Nguyễn Thị M để bán lại cho người khác, LA không biết đó là được làm giả, nên chưa đủ cơ sở xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Thị M đã thỏa thuận bồi thường xong cho bà Thái Thị LA số tiền 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng), bà LA không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoảng nào, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Các chủ cơ sở trà Ngọc Trang 1, Bảo Tín, Bảo Tâm và Long Phụng là chủ sở hữu các nhãn trà bị Nguyễn Thị M làm giả, không có yêu cầu bồi thường về mặt dân sự đối với Nguyễn Thị M, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Nguyễn Thị M nộp lại số tiền thu lợi bất chính số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Về tang vật:

- Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Văn TR 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 65C-027.40; 01 (một) giấy phép lái xe số AU276145; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015923.

- Đối với các tang vật thu giữ, gồm: 6.039 gói trà Ngọc Trang 1, nhãn hiệu chim én Trà B' Lao (Ngọc Trang vàng, loại 70g/gói); 4.725 gói trà hương Ngọc Trang 1, nhãn hiệu chim Én Trà sâm Dứa (Ngọc Trang xanh, loại 70g/gói); 297 gói trà hương lá Bảo Tâm (loại 70g/gói); 23 gói trà Bảo Tín 11 (loại 72g/gói); 04 gói trà Long Phụng (loại 100g/gói); 27,5 kg bao bì Thiên

Hương số 9 loại lớn; 50 kg bao bì Thiên Hương số 9 loại nhỏ; 12,7 kg bao bì trà Bảo Tâm loại 70g; 18,5 kg bao bì trà Ngọc Trang màu vàng loại 70g; 25 kg bao bì trà Ngọc Trang màu vàng loại 420g; 7,9 kg bao bì trà Bảo Tâm loại 350g; 04 kg bao bì trà Long Phụng loại 100g; 0,75 kg bao bì trà Ngọc Trang màu xanh lá loại 70g; 13 kg túi ny-lông trà Thiên Hương số 9 màu xanh; 23,5 kg túi ny-lông trà hương Ngọc Trang 1 màu trắng hiệu chim Én; 6,3 kg túi ny-lông trà hương Ngọc Trang 1 màu xanh lá cây hiệu chim Én Trà B'Lao; 0,5 kg túi ny-lông trà Long Phụng màu vàng số 0; 1,2 kg túi ny-lông trà Long Phụng hương lá màu xanh dương; 9,5 kg túi ny-lông trà Bảo Tâm màu trắng; 279 kg trà nguyên liệu; 05 kg dây ny-lông và 117 cái bao tải không, do liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo M nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 (một) máy đóng date; 01 (một) cái cân đồng hồ loại 30 kg; 01 (một) máy ép nhiệt, nhãn hiệu Tân T và 01 (một) máy ép nhiệt không nhãn hiệu, là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo M nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Thị M** phạm tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm”.

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 193, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị M **02 (hai) năm** tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị M số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

* Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 6.039 gói trà Ngọc Trang 1, nhãn hiệu chim én Trà B'Lao (Ngọc Trang vàng, loại 70g/gói); 4.725 gói trà hương Ngọc Trang 1, nhãn hiệu chim Én Trà sâm Dứa (Ngọc Trang xanh, loại 70g/gói); 297 gói trà hương lá Bảo Tâm (loại 70g/gói); 23 gói trà Bảo Tín 11 (loại 72g/gói); 04 gói trà Long Phụng (loại 100g/gói); 27,5 kg bao bì Thiên Hương số 9 loại lớn; 50 kg

bao bì Thiên Hương số 9 loại nhỏ; 12,7 kg bao bì trà Bảo Tâm loại 70g; 18,5 kg bao bì trà Ngọc Trang màu vàng loại 70g; 25 kg bao bì trà Ngọc Trang màu vàng loại 420g; 7,9 kg bao bì trà Bảo Tâm loại 350g; 04 kg bao bì trà Long Phụng loại 100g; 0,75 kg bao bì trà Ngọc Trang màu xanh lá loại 70g; 13 kg túi ny-lông trà Thiên Hương số 9 màu xanh; 23,5 kg túi ny-lông trà hương Ngọc Trang 1 màu trắng hiệu chim én; 6,3 kg túi ny-lông trà hương Ngọc Trang 1 màu xanh lá cây hiệu chim én Trà B' Lao; 0,5 kg túi ny-lông trà Long Phụng màu vàng số 0; 1,2 kg túi ny-lông trà Long Phụng hương lá màu xanh dương; 9,5 kg túi ny-lông trà Bảo Tâm màu trắng; 279 kg trà nguyên liệu; 05 kg dây ny-lông và 117 cái bao tải không, do liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo M.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 (một) máy đóng date; 01 (một) cái cân đồng hồ loại 30 kg; 01 (một) máy ép nhiệt, nhãn hiệu Tân T và 01 (một) máy ép nhiệt không nhãn hiệu.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 10 ngày 04/02/2020) (BL 98).

- Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Văn TR 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 65C-027.40; 01 (một) giấy phép lái xe số AU276145; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015923.

(Biên bản trả lại tài sản ngày 18/9/2020) (BL 89).

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Nguyễn Thị M đã thỏa thuận bồi thường xong cho bà Thái Thị LA số tiền 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng), bà LA không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoảng nào, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Các chủ cơ sở trà Ngọc Trang 1, Bảo Tín, Bảo Tâm và Long Phụng là chủ sở hữu các nhãn trà bị Nguyễn Thị M làm giả, không có yêu cầu bồi thường về mặt dân sự đối với Nguyễn Thị M, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Về số tiền thu lợi bất chính:** Buộc bị cáo Nguyễn Thị M nộp lại số tiền thu lợi bất chính số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định để xin Tòa án nhân dân hành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Q.Cái Răng;
- Trại giam, Công an Tp.Cần Thơ;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HS.

Phan Vũ Linh